

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ II: GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ

Thời gian: 4 tuần: Từ ngày 30/9 - 25/10/2024

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất			
a. Phát triển vận động			
* Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1. Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng, và chân.	-Thực hiện các động tác hô hấp, tay -vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong giờ thể dục sáng và các động tác tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.	Thể dục sáng: Tập với lá cờ (mỗi động tác tập 2-3 lần) * Hô hấp: 2 tay cầm ngang chuôi lá cờ, thổi cờ. -ĐT 1:Tay- vai: TTCB: Đứng tự nhiên, 2 tay thả xuôi. Đưa 2 tay phải cầm cờ lên cao “vẫy cờ”, đổi cờ sang tay trái tập. -ĐT2: Lưng - bụng: +TTCB: đứng , 2 tay thả xuôi “ gõ cờ”, cúi xuống gõ cán cờ xuống sàn -ĐT 3 chân - bật: +TTCB: Đứng tự nhiên, tay thả xuôi “đặt cờ xuống”, ngồi xuống, “cầm cờ lên”, đứng lên.
* Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu			
2	MT2. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay, bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ, bật xa.	- Đi đến vạch chuẩn - Đi có bê vật trên tay - Bật tại chỗ - Đi trong đường ngoằn ngoèo	-TDBS: Đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo hiệu lệnh của cô. -CTCCĐ: + VĐCB: Đi trong đường ngoằn ngoèo +VĐ: Đi đến vạch chuẩn + TCVD:Kéo cửa lùa xẻ -CTCCĐ: +VĐ: Đi có bê vật trên tay

			<p>-CTBC: TC: Thương để cần, Chuyển hạt.</p> <p>-CTCCD:</p> <p>+ VĐ: Bật tại chỗ</p> <p>+ TCVD: Kéo co</p>
* Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay			
3	MT6. Vận động cô tay, bàn tay- thực hiện múa khéo	- Nhón nhặt đồ vật.	<p>- TC: Vò giấy, gieo hạt.</p> <p>- TCVD: Kéo cưa lừa sẻ, nu na nu nống.</p>
4	MT7. Phối hợp được các động tác bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào đất nặn; vẽ...xâu vòng ...	<p>-Tập cầm bút di màu tô, vẽ.</p> <p>- Chắp ghép hình</p> <p>- Xâu vòng tay, vòng cổ, vòng trang trí.</p>	<p>- CTCCD:</p> <p>+ Tô màu cái áo tặng mẹ.</p> <p>+ Tô màu bánh sinh nhật.</p> <p>HDVDV: Xếp ngôi nhà</p>
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
* Có một số nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt			
5	MT8. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	<p>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.</p> <p>- Tập luyện nền nếp thói quen trong ăn uống; ăn chín uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.</p>	<p>- Tổ chức giờ ăn:</p> <p>+ Tập cho trẻ ăn các món ăn, ăn hết xuất.</p> <p>+ Luyện tập cho trẻ 1 số thói quen tốt trong ăn uống như: Ăn chín, uống chín, uống nước sau khi ăn.</p> <p>+ Vệ sinh trước và sau khi ăn: Cô giúp trẻ rửa tay, lau mặt, lau miệng...</p> <p>- HD chơi:</p> <p>+ Tổ chức cho trẻ chơi ở các góc: Nấu cho búp bê, cho em ăn, bán hàng rau,..</p>
6	MT9. Trẻ quen với chế độ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa	- Giờ ngủ : Rèn trẻ ngủ trưa đủ giấc.
* Thực hiện một số việc tự phục vụ			

7	MT10. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Tập đi vệ sinh, vứt rác đúng nơi quy định.	HD vệ sinh: + Tập cho trẻ có thói quen rửa tay sau khi đi vệ sinh, gọi cô khi có nhu cầu đi vệ sinh. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. +Vứt rác đúng nơi quy định...
* Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn			
8	MT13. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, ổ điện, lan can, cống nước, ao hồ, sông ngòi...)	- CTCCĐ: Nhận biết nồi com điện, Quạt điện. - Giờ ăn: Tránh xa nồi com canh. - DCNT: Nhắc nhở trẻ không leo trèo cao đồ chơi.
9	MT14. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo, trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn)	- HĐDCNT, HĐ chơi: Giáo dục trẻ không được leo, trèo, chơi đùa với những vật gây nguy hiểm: Lan can, không dùng đẩy bạn khi đi bậc hè, không chơi với những vật sắc nhọn gây nguy hiểm (Dao, kéo).
II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức			
* Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			
10	MT16. Trẻ chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Nhận biết tên của bản thân, của người thân và làm một số hành động hàng ngày : Ru em, bế em, cho em ăn, làm cô giáo...	- Chơi ở các góc: - Góc thao tác vai: Làm cô giáo, bế em, ru em, cho em ăn, Bó, mẹ, con,... - DCNT:TC: Đuổi bắt, Bong bóng xà phòng, Bóng tròn to, Con bọ dừa Lá và gió.

			<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập buổi chiều: +Thực hành lau đồ dùng, đồ chơi. + Bế em, ru em, cho em ăn, ngủ. + Rèn kỹ năng lau mặt. + Rèn kỹ năng đi dép. + Kỹ năng rửa tay.
11	MT17. Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	-Tên và công việc của những người thân và những người gần gũi trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> - CTCCĐ: + NB: Những người thân yêu trong gia đình của bé. + NB: Quạt điện, nồi cơm điện.
12	MT20. Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh.	<ul style="list-style-type: none"> - CTBC: Chọn đồ chơi màu đỏ, xanh. - LQ vở toán: Tô màu đồ chơi xanh, đỏ. - CTCCĐ: +Xếp ngôi nhà.
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ			
* Nghe hiểu lời nói			
13	MT24. Trẻ trả lời các câu hỏi “Ai đây?”, “Cái gì đây?”. “...Làm gì?”; “Thế nào?” (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào”?.....)	- Nghe, trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì đây”, “ Ở đâu”; “ Thế nào”; “ Để làm gì”; “ Tại sao”.	<ul style="list-style-type: none"> - Giờ đón trẻ: Lấy và cất ba nô rồi đóng tủ lại. - Giờ ăn: Cất bát vào xoong rồi lấy khăn lau miệng. - Chơi ở các góc: Lấy, cất đồ chơi, làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu của cô. -DCNT: Nhặt rác trên sân, Quan sát dây trường MN mới, Dạo quanh vườn trường. Chơi với chai nhựa, Chơi với nắp chai, chơi với nước, chơi với giấy, Bế chăm sóc cây - Chơi tập buổi chiều: Thăm quan gian hàng đồ dùng trong gia đình.
* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp			

14	MT28. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	<p>- Giờ đón trả trẻ, giờ chơi: Xem tranh, xem sách.</p> <p>- HD chơi tập có chủ định:</p> <p>+ Truyện: Cháu chào ông ạ</p> <p>-Chơi ở các góc: Xem sách, vẽ tranh truyện, tranh thơ.</p> <p>- Chơi tập buổi chiều:</p> <p>+ Trò chuyện về các đồ chơi của bé.</p>
15	MT30. Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	Nói đủ câu, to, rõ ràng, thể hiện lịch sự trong giao tiếp với người lớn.	<p>- Giờ đón, trả trẻ: Thưa cô lấy giúp đồ dùng cá nhân, .</p> <p>- Giờ ăn: Ý kiến của trẻ muốn ăn, không muốn ăn, mời chào,...</p> <p>- CTCCD: Đọc thơ, múa hát, phát biểu ý kiến,..</p> <p>- Học tập, vui chơi mọi lúc, mọi nơi: Giáo dục trẻ biết thưa gửi nói đủ câu to.</p>
IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ			
*Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			
15	MT33. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh	- Giờ đón, trả trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn, bố mẹ khi đón về.
17	MT34. Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc, vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái và cảm xúc: Vui, buồn, tức giận, sợ hãi.	- Mọi lúc, mọi nơi: Nhìn người khác biểu cảm khuôn mặt vui, khuôn mặt buồn, tức giận.....
Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			
18	MT37. Trẻ biết chào tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ dạ, vâng,	<p>- Chơi ở các góc: Giao lưu với cô và bạn, cảm ơn khi được giúp đỡ, chia quà.</p> <p>- Giờ đón, trả trẻ: Chào cô, chào bạn.</p>

		chơi cạnh bạn không cầu bạn.	- Giờ học, giờ chơi: Cảm ơn bạn khi bạn giúp đỡ. - Mọi lúc, mọi nơi.
	* Thể hiện cảm xúc qua bài hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh		
19	MT41. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	- HD chơi tập có chủ định: + Nghe hát: Nhà của tôi, Bàn tay mẹ. + Dạy hát: Gia đình Gấu + Dạy VĐ: Cả nhà thương nhau, Lời chào buổi sáng, Mẹ yêu không nào. - Chơi tập buổi chiều: Làm quen bài hát “Cháu yêu bà”
20	MT42. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút màu đi màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình, xem tranh.	- HD chơi tập có chủ định: Tô màu áo tặng mẹ, Tô màu bánh sinh nhật. - DCNT: Xé lá khô, xé giấy. - CTBC: Thao tác xoay tròn, lăn dọc thổi đất. - CTCCĐ: HĐVĐV: Xếp ngôi nhà - Chơi ở các góc: Xếp nhà của bé, lồng hộp. - Chơi ở các góc: Xem tranh ảnh về những người thân, công việc của những người thân, tranh đồ dùng trong gia đình trong gia đình. - CTCCĐ: Xem tranh truyện: Cháu chào ông ạ!, Thỏ con không vâng lời.

II. Môi trường giáo dục

1. Môi trường giáo dục trong lớp

- Bày trí các góc chơi theo chủ đề Gia đình.

- Tranh chủ đề các thành viên, các công việc, đồ dùng của người thân.
- Trang trí các góc theo chủ đề Gia đình
- Đồ dùng, đồ chơi tự tạo.
- Một số nguyên phế liệu sưu tầm từ giáo viên, phụ huynh,...
- Tạo môi trường góc dạy học cho trẻ trải nghiệm

2. Môi trường giáo dục ngoài lớp:

- Góc thiên nhiên - trải nghiệm.
- Các mảng tuyên truyền: BVMT, Phòng chống dịch bệnh, ATGT,...
- Góc trải nghiệm.
- Phòng vận động, phòng âm nhạc, vườn rau, phòng trải nghiệm sạch sẽ, thoáng mát.

NGƯỜI KIỂM TRA KẾ HOẠCH

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hương

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 14:02 04/11/2024
bởi Nguyễn Thị Vân (30297317_vanmt) – Miền Non Gia Tân